

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Coăn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 400/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1978**

Địa chỉ: Số 6, ngõ 54, tổ dân phố số 5 P, phường T, quận N, thành phố H.

**2. Chị Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 1985**

Địa chỉ: Số 6, ngõ 54, tổ dân phố số 5 P, phường T, quận N, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V và chị Đỗ Thị Ngọc A kết hôn vào ngày 09 tháng 02 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H (Nay là phường T, quận N, thành phố H). Sau khi kết hôn, anh V và chị A chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 anh V và chị A phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V và chị A bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định

tình cảm vợ chồng không còn, anh V và chị A cùng thỏa thuận ly hôn. Anh V và chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Quang V và chị Đỗ Thị Ngọc A có bốn con chung là cháu Nguyễn Thục Q, sinh ngày 29/8/2008, cháu Nguyễn Trường V, sinh ngày 08/11/2012, cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 08/10/2014, cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/01/2019. Anh V và anh A thỏa thuận sau khi ly hôn anh Nguyễn Quang V là người trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cả bốn con chung. Chị Đỗ Thị Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bốn con chung, mức cấp dưỡng 750.000 đồng/ con/ tháng kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi bốn con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh V và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

*Xét thấy:* Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 12 năm 2021, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang V và chị Đỗ Thị Ngọc A.

- Về con chung: Anh Nguyễn Quang V và chị Đỗ Thị Ngọc A có bốn con chung là cháu Nguyễn Thục Q, sinh ngày 29/8/2008, cháu Nguyễn Trường V, sinh ngày 08/11/2012, cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 08/10/2014, cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/01/2019. Giao cả bốn con chung cho anh Nguyễn Quang V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đỗ Thị Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bốn con chung, mức cấp dưỡng 750.000 đồng/ con/ tháng kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi bốn con chung đủ 18 tuổi.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Quang V và chị Đỗ Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Đỗ Thị Ngọc A tự nguyện nộp cả 300.000(*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị Đỗ Thị Ngọc A đã nộp 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số: AA/2020/0034073 ngày 29/12/2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị A đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (GCNKH số 19 ngày 09/02/2007)
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Nhâm**